VĂN BẢN ĐẾN ĐIỆN TỬ
Số 1676 Ngày 16/02/2024

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43 /KH-UBND	*Thanh Hóa, ngày 16 tháng 02 năm 2024*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện "Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2024

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 *(sau đây gọi tắt là Đề án 06)*; Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo. UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa nội dung, lộ trình của Đề án 06; Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch của Chính phủ, Tổ công tác Đề án 06/CP để tiếp tục triển khai thực hiện phù hợp với tình hình chính trị, xã hội, kinh tế của địa phương.

- Tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức và tạo sự lan tỏa đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và nhân dân trên địa bàn tỉnh về ý nghĩa, tầm quan trọng Đề án 06; phát huy tinh thần đoàn kết, chung tay, chung sức, phấn đấu hoàn thành 100% các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm 2024; tạo tiền đề tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, mục tiêu Đề án 06 của Chính phủ các năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh.

- Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu các sở, ban, ngành, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố duy trì quyết tâm chính trị cao trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án 06; sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong quá trình triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Xác định cụ thể các nội dung công việc, công tác chủ trì, phối hợp, trách

nhiệm của các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện Đề án 06; trọng tâm là phát triển ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số quốc gia, mang lại nhiều lợi ích trước mắt và lâu dài, góp phần xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan, đơn vị liên quan được giao nhiệm vụ chủ trì hoặc tham gia phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ phải tích cực, chủ động triển khai thực hiện Đề án 06 theo đúng nội dung, tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; nhận diện các *"điểm nghẽn"* để tập trung thực hiện các giải pháp hoặc đề xuất cơ quan cấp trên có thẩm quyền chỉ đạo, giải quyết nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

- Việc kết nối, tích hợp, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQG về DC) phải chấp hành đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, tránh lãng phí; gắn liền với công tác bảo mật, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên môi trường số.

- Hoàn thành các nhóm mục tiêu cụ thể của từng giai đoạn theo các mốc thời gian đã được xác định trong Đề án 06. Nội dung thực hiện phải bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo; Nghị quyết số 06/NQ-TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và Chỉ thị số 15/CT-TU ngày 29/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

II. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Khắc phục những tồn tại hạn chế, các nhiệm vụ chậm tiến độ đã đề ra trong năm 2022 và năm 2023

- Tỷ lệ thủ tục hành chính, hồ sơ thủ tục hành chính công khai, minh bạch chưa đạt 100%; Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết đúng hoặc trước hạn chưa đạt tối thiểu 90%; Tỷ lệ hồ sơ có yêu cầu nghĩa vụ tài chính chưa đạt tối thiểu 30% theo yêu cầu của Chính phủ; Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận qua Dịch vụ công trực tuyến tại một số lĩnh vực vẫn còn thấp.

- Phát triển hạ tầng số chưa đồng bộ, còn một số thôn/bản khu vực miền núi có chất lượng sóng di động kém.

- Bố trí nguồn kinh phí để triển khai Đề án 06 tại địa phương.

- Hợp nhất, nâng cấp Cổng dịch vụ công tỉnh với Hệ thống một cửa điện tử cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thanh Hóa.

- Xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thanh Hóa.

2. Nhiệm vụ chung

2.1. Xác định chủ đề triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2024 trên địa bàn tỉnh là ***"Hoàn thiện hạ tầng công nghệ, số hóa, kết nối, chia sẻ dữ liệu, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ xây dựng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số"***; tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm các nhiệm vụ chưa hoàn thành của năm 2023 và triển khai các nhiệm vụ mới trong năm 2024 của Đề án để tạo tiền đề cho những năm tiếp theo.

2.2. Tập trung lãnh đạo, quyết tâm, quyết liệt chỉ đạo việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06 tại đơn vị, địa phương đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của Chính phủ, Bộ Công an. Người đứng đầu chính quyền các cấp vào cuộc tích cực hơn nữa; tiếp tục tổ chức quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang nhận thức đúng, đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của Đề án tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động để huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; bảo đảm tất cả các nhiệm vụ của Đề án 06 giao cho địa phương phải được thực hiện theo đúng yêu cầu, tiến độ, góp phần phục vụ thành công chuyển đổi số quốc gia tại địa phương.

2.3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền kết quả thực hiện Đề án 06, lợi ích của căn cước công dân gắn chíp điện tử, tài khoản định danh điện tử và ứng dụng VNeID. Phát huy vai trò của Tổ công tác Đề án 06 và Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp trong công tác tuyên tuyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, các tiện ích của Đề án 06 đã được triển khai.

2.4. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc triển khai các nội dung của Đề án 06, trong đó tập trung xây dựng quy trình, quy định để thực hiện chuyển đổi phương thức hoạt động từ thủ công sang công nghệ hiện đại; xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản phục vụ triển khai dịch vụ công trực tuyến, văn bản về định danh và xác thực điện tử.

2.5. Rà soát nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đảm

bảo đồng bộ, an ninh, an toàn hệ thống và dữ liệu. Triển khai phủ sóng viễn thông toàn bộ các điểm lõm để người dân và doanh nghiệp được thụ hưởng, không ai bị bỏ lại phía sau, không để phát sinh thêm các điểm lõm sóng mới; đẩy mạnh giải quyết tình trạng "sim rác".

2.6. Đẩy mạnh việc xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành; các dữ liệu của các sở, ngành, địa phương phải được làm sạch, bổ sung, cập nhật theo nguyên tắc *"đúng, đủ, sạch, sống"* và được kết nối đồng bộ vào CSDLQG về DC phục vụ xây dựng, triển khai các ứng dụng phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số.

2.7. Đảm bảo nguồn nhân lực tại 3 cấp, nhất là cấp xã đáp ứng các yêu cầu triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06, trong đó chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng trình độ công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức; đề xuất cơ chế đặc thù để thu hút, sử dụng nhân lực chất lượng cao phục vụ quản trị, điều hành hệ thống cơ sở dữ liệu.

2.8. Bố trí kinh phí để đảm bảo triển khai nhanh, hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06; tập trung kinh phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật đối với hệ thống công nghệ thông tin tại địa phương đảm bảo an ninh, an toàn mạng; đầu tư trang thiết bị đầu cuối cho cán bộ công chức, viên chức thực hiện giải quyết TTHC theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 về việc hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06.

2.9. Đẩy mạnh việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC theo đúng quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ và Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Nâng cao hiệu quả thực hiện các dịch vụ công trực tuyến tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện; triển khai có hiệu quả Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm.

2.10. Duy trì việc kết nối, tích hợp, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công của bộ, ngành, địa phương với CSDLQG về DC, hệ thống định danh và xác thực điện tử với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh và làm giàu CSDLQG về DC phục vụ giải quyết TTHC và công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

2.11. Đẩy mạnh thu nhận hồ sơ cấp Căn cước công dân (CCCD), định danh điện tử cho công dân trên địa bàn tỉnh; tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử; nâng cao tỷ lệ cấp và sử dụng tài khoản định danh điện tử trong giao dịch điện tử, thực hiện dịch vụ công trực tuyến; sử dụng thông

tin giấy tờ tích hợp trên ứng dụng gắn chíp thay thế các giấy tờ trong giao dịch theo quy định của pháp luật.

2.12. Tập trung đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các mô hình của Đề án 06[1]; Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn thông tin trong quá trình thực hiện Đề án 06 và chuyển đổi số.

2.13. Đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho địa phương và các nhiệm vụ UBND tỉnh giao các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố trong triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06. Kịp thời kiến nghị, đề xuất các giải pháp xử lý những khó khăn, vướng mắc đang gặp phải trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ; khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác chỉ đạo, điều hành.

3. Tập trung triển khai một số nhiệm vụ cụ thể

3.1. Về pháp lý *(03 nhiệm vụ)*;

3.2. Về phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến *(29 nhiệm vụ)*;

3.3. Về phát triển kinh tế, xã hội *(05 nhiệm vụ)*;

3.4. Về phát triển công dân số *(05 nhiệm vụ)*;

3.5. Về xây dựng hệ sinh thái, dữ liệu dùng chung *(14 nhiệm vụ);*

3.6. Về phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp *(04 nhiệm vụ);*

3.7. Về đảm bảo an ninh an toàn *(04 nhiệm vụ)*;

3.8. Về kinh phí và nguồn nhân lực triển khai *(02 nhiệm vụ);*

3.9. Về công tác tuyên truyền *(02 nhiệm vụ).*

3.10. Về các nhiệm vụ thuộc xây dựng Trung tâm Dữ liệu quốc gia theo Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ về phê duyệt Đề án trung tâm dữ liệu quốc gia *(04 nhiệm vụ).*

(Nội dung và 72 nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan, đơn vị thực hiện theo Phụ lục kèm theo Kế hoạch)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị; UBND các

---

[1] Kế hoạch số 296/KH-UBND, ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện các mô hình của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa *(triển khai 35 mô hình của Đề án 06)*.

huyện, thị xã, thành phố tích cực triển khai thực hiện các nội dung đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tránh hình thức. Căn cứ nhiệm vụ được giao, khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, gửi về Tổ công tác Đề án 06 tỉnh *(qua Công an tỉnh)* trước ngày 29/02/2024.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh thực hiện và chỉ đạo các đơn vị, tổ chức trực thuộc tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến về mục đích, ý nghĩa, mục tiêu, nội dung của Đề án 06 và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh đến hội viên và nhân dân; phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

3. Chế độ thông tin, báo cáo

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh *(qua Công an tỉnh)* định kỳ trước ngày 15 hằng tháng hoặc đột xuất khi có yêu cầu để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

- Chủ động báo cáo, đề xuất UBND tỉnh, Tổ công tác Đề án 06 tỉnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện; khi có triển khai của các bộ, ngành dọc kịp thời trao đổi, báo cáo về Thường trực Tổ công tác *(Công an tỉnh)* để tập hợp chung *(đề nghị gửi kèm văn bản triển khai của bộ, ngành dọc và đơn vị thực hiện).*

4. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết để đánh giá kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ theo chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ và Bộ Công an; đề xuất biểu dương, khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân thực hiện xuất sắc nhiệm vụ; chấn chỉnh, phê bình kịp thời những tập thể, cá nhân thực hiện có hành vi vi phạm hoặc không thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên đôn đốc, theo dõi, tổng hợp khó khăn vướng mắc, đề xuất phương hướng giải pháp đảm bảo việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này. Định kỳ hằng tháng, 6 tháng, 01 năm hoặc đột xuất tổng hợp kết quả triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Tổ công tác Đề án 06 của Chính phủ theo quy định.

- Tham mưu, giúp Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện.

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các đơn vị, địa phương triển khai, thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết, các đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về UBND tỉnh (*qua Công an tỉnh*) để được hướng dẫn, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Bộ Công an (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Bưu điện tỉnh;
- Lưu: VT, CNTT, KSTTHCNC.

CHỦ TỊCH

Đỗ Minh Tuấn

Phụ lục

CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA ĐỀ ÁN 06 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số 43 */KH-UBND ngày* 16 */02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	**Về pháp lý *(03 nhiệm vụ)***			
1.	Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh cần sửa đổi, bổ sung đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế theo yêu cầu của Đề án 06 và theo đúng quy định	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Thực hiện thường xuyên
2.	Tham mưu, đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp tục ban hành Nghị quyết quy định về thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến, trong đó miễn, giảm mức thu phí, lệ phí khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng để khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	Sở Tài Chính	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Quý I/2024
3.	Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Thực hiện thường xuyên
II	**Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến *(29 nhiệm vụ)***			
4.	Thực hiện chỉ đạo, điều hành và đánh giá, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm công khai, minh bạch, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng	Văn phòng UBND tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Điểm đánh giá của bộ chỉ số phục vụ người dân,

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.			doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công năm 2024 đứng ở top 15/63 tỉnh
5.	Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ (đặc biệt đối với lĩnh vực hộ tịch, đất đai, lao động việc làm), kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Nghị định số 45/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định số 107/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo đúng quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Các đơn vị có liên quan	Năm 2024: cấp tỉnh và huyện 100%; cấp xã 90%
6.	Hoàn thành rà soát, tái cấu trúc 53 dịch vụ công thiết yếu trong Đề án 06, Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/04/2022 của Thủ tướng Chính phủ tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Tháng 5/2024 (Theo chỉ đạo của bộ, ngành Trung ương)
7.	Tiếp tục thực hiện việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021; Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 01/06/2021của Chủ tịch UBND tỉnh.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp	Văn phòng UBND tỉnh	Duy trì thực hiện thường xuyên

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
		huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã		
8.	Tiếp tục rà soát, tái cấu trúc quy trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và tổ chức thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên
9.	Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị để tuyên truyền, tạo sự lan tỏa, tham gia ủng hộ tích cực từ người dân, tổ chức, doanh nghiệp về vai trò, vị trí, tầm quan trọng ứng dụng CSDLQG về DC, thẻ CCCD, tài khoản định danh điện tử trong thực hiện các DVC trực tuyến. Đẩy mạnh sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập Cổng DVC quốc gia	Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên
10.	Triển khai lắp đặt thêm các trạm thu phát sóng thông tin di động nhằm mở rộng vùng phủ, xóa vùng lõm sóng, nâng cao chất lượng dịch vụ di động băng rộng 4G, 5G. Triển khai hạ tầng Internet băng rộng cố định đến 100% các thôn, bản, tổ nhân dân, đảm bảo 100% người dân trên địa bàn tỉnh được tiếp cận các dịch vụ Internet băng rộng cố định và thông tin di động, Internet băng thông rộng; đẩy mạnh giải quyết triệt để tình trạng "sim rác".	Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh	Các đơn vị có liên quan	Trong năm 2024 và 2025
11.	Chỉ đạo các ngân hàng trên địa bàn đẩy mạnh tuyên truyền, tạo thuận lợi	Ngân hàng nhà	Các cơ quan, đơn	Trong năm

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	cho người dân tiếp cận các dịch vụ tài chính, đảm bảo thanh toán trực tuyến đối với các DVC toàn trình có phí, lệ phí một cách dễ dàng, thuận tiện; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong ngành Ngân hàng theo đúng chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư trong đánh giá khả tín khách hàng vay phục vụ cho vay an sinh xã hội	nước Chi nhánh Thanh Hóa	vị có liên quan	2024 và thực hiện thường xuyên
12.	Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm tăng tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết các DVC trực tuyến đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ, đạt tỷ lệ cao hơn so với năm 2023: Phấn đấu tỷ lệ thủ tục hành chính, hồ sơ thủ tục hành chính công khai, minh bạch đạt 100%; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết đúng hoặc trước hạn đạt tối thiểu 90%; tỷ lệ hồ sơ có yêu cầu nghĩa vụ tài chính đạt tối thiểu 45% theo yêu cầu của Chính phủ; tăng tỉ lệ hồ sơ tiếp nhận qua Dịch vụ công trực tuyến tại một số lĩnh vực vẫn còn thấp như: giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp; thăm viếng mộ liệt sĩ; tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình…	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Trong năm 2024
13.	Triển khai ứng dụng chữ ký số khi triển khai DVC đặc biệt là chữ ký trên điện thoại di động để tạo tiện ích cho người sử dụng.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2024
14.	Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-THH; hoàn thành nhiệm vụ "Hợp nhất, nâng cấp Cổng dịch vụ công tỉnh với Hệ thống một cửa điện tử cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thanh Hóa" (*nhiệm vụ chưa hoàn thành từ năm 2022*)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2024 và thực hiện thường xuyên
15.	Hoàn thiện, nâng cao chất lượng dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng	Trung tâm Phục	Các sở, ban, ngành	Thực hiện

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	dịch vụ công; mở rộng các nhóm thanh toán không dùng tiền mặt; xây dựng kho dữ liệu hồ sơ TTHC để lưu giữ dữ liệu giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.	vụ hành chính công tỉnh	cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; UBND cấp xã; Các cơ quan, đơn vị có liên quan	thường xuyên
16.	Tiếp tục triển khai đồng bộ, có hiệu quả việc lập bản điện tử Giấy khai sinh, Trích lục khai tử phục vụ liên thông 02 nhóm thủ tục hành chính liên quan đến đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử	Sở Tư pháp	Văn phòng UBND tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận một cửa các cấp	Thực hiện thường xuyên
17.	100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình được định danh xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã;	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2024
18.	100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình được định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2024
19.	100% người dân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa các	Trung tâm Phục	Công an tỉnh và	Năm 2024

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	cấp được định danh, xác thực điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia; không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ về dân cư đã có trong CSDLQG về DC	vụ hành chính công tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	các cơ quan, đơn vị liên quan	
20.	100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân được lưu trữ điện tử với số định danh cá nhân là một thông tin bắt buộc phục vụ cho kết nối, chia sẻ, tái sử dụng	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; UBND cấp xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Năm 2024
21.	50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của CSDLQG về DC	Các sở, ban, ngành đề xuất, rà soát các mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tạo các biểu mẫu (eform) điện tử được chuẩn hóa từ CSDLQG về DC	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Năm 2024
22.	Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục	các sở, ngành,	Văn phòng UBND	Trong năm

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	hành chính 53 dịch vụ công thiết yếu và lĩnh vực cư trú, hộ tịch, xuất nhập cảnh, CCCD	đơn vị; Công an tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, bộ phận một cửa các cấp	2024 và thực hiện thường xuyên
23.	100% thủ tục hành chính đặc thù, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư được cắt giảm, đơn giản hóa khi ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung	Các sở ban, ngành cấp tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Trong năm 2024 và thực hiện thường xuyên
24.	90% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	Các sở, ban, ngành, đơn vị; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh	Trong năm 2024 và thực hiện thường xuyên
25.	100% kết quả giải quyết TTHC của người dân được lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.	Các sở, ban, ngành, đơn vị; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Năm 2024
26.	Phối hợp thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu doanh nghiệp giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh sau khi có hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các đơn vị có liên quan	Năm 2024

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
		tỉnh		
27.	Thực hiện rà soát, đơn giản hóa các giấy tờ, hồ sơ TTHC theo quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP	Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 8/2024
28.	Tiếp tục bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao trình độ, kỹ năng về công nghệ thông tin của Tổ công nghệ số cộng đồng, đáp ứng yêu cầu hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện DVC trực tuyến, sử dụng các dịch vụ số...góp phần thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia	Sở Thông tin và Truyền thông	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Thực hiện thường xuyên
29.	Lựa chọn những nhóm TTHC gắn trực tiếp với người dân, doanh nghiệp để tập trung triển khai thực chất, thuận lợi, kịp thời, hiệu quả; thay đổi tư duy từ "làm thay, làm hộ" sang hỗ trợ, hướng dẫn để nâng cao kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp; quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ các đối tượng yếu thế; chú trọng tuyên truyền, hướng dẫn người dân vùng sâu, vùng xa, các nhóm đối tượng có trình độ CNTT còn hạn chế thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến, thay đổi thói quen sử dụng hồ sơ giấy sang sử dụng hồ sơ điện tử, từng bước hình thành công dân số, xã hội số	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Bộ phận một cửa các cấp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm 2024 và thực hiện thường xuyên
30.	Triển khai mô hình mẫu về Bộ phận một cửa cung cấp dịch vụ công theo hướng kết hợp Bộ phận một cửa của các đơn vị hành chính các cấp trên địa bàn.	Văn phòng UBND tỉnh	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện,	Trong năm 2024 *(theo lộ trình triển khai và hướng dẫn của Văn phòng*

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
			UBND cấp xã	*Chính phủ)*
31.	Thực hiện tích hợp, kết nối, chia sẻ, khai thác kết quả số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC điện tử giữa các Hệ thống thông tin giải quyết TTTHC cấp tỉnh thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, UBND cấp xã	Năm 2024
32.	Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức của người dân về vai trò, giá trị và lợi ích của 02 nhóm dịch vụ công liên thông khai sinh, khai tử, phấn đấu tỷ lệ nộp hồ sơ 02 nhóm Dịch vụ công liên thông đạt 90% trở lên trong năm 2024.	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Tư pháp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Y tế; Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Đạt từ 70% trở lên từ quý II/2024 và đạt 90% trở lên từ quý III năm 2024 (*tỷ lệ hồ sơ 02 nhóm Dịch vụ công liên thông/hồ sơ đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử phát sinh*).
III	**Nhóm phát triển kinh tế, xã hội *(05 nhiệm vụ)***			
33.	Thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt trong thực hiện chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng thụ hưởng bằng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn: Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt và Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 06/6/2023	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Ngân hàng nhà nước Chi nhánh Thanh Hóa; Công an tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện,	Thực hiện thường xuyên

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thực hiện chuyển đổi số trong chi trả chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt cho đối tượng người có công với cách mạng và đối tượng hưởng chính sách bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; tăng cường thực hiện chi trả qua tài khoản cho các đối tượng hưởng chính sách; Tiếp tục rà soát bổ sung, cấp tài khoản mới cho người có nhu cầu chi trả qua tài khoản.		thị xã, thành phố: UBND cấp xã	
34.	Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu về các đối tượng được hưởng chính sách an sinh xã hội, kết nối, chia sẻ dữ liệu an sinh xã hội với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đẩy mạnh chi trả an sinh xã hội dưới hình thức không dùng tiền mặt thường xuyên và đột xuất *(ảnh hưởng bởi dịch bệnh, thiên tai…)*	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Công an tỉnh, Ngân hàng nhà nước Chi nhánh Thanh Hóa; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên
35.	Triển khai giải pháp ứng dụng dữ liệu dân cư trong đánh giá khả tín khách hàng vay phục vụ cho vay an sinh xã hội: Chỉ đạo các Tổ chức tín dụng trên địa bàn tổ chức triển khai thực hiện đánh giá khả tín khách hàng vay thông qua tiện ích ứng dụng dữ liệu dân cư theo chỉ đạo của Hội sở chính, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; chủ động tuyên truyền, phổ biến rộng rãi, công khai, minh bạch các sản phẩm cho vay, đặc biệt là cho vay an sinh xã hội để khách hàng biết và tiếp cận với nguồn vốn chính thống một cách nhanh chóng, hiệu quả, hạn chế tình trạng tín dụng đen.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa	Các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; UBND cấp xã	Trong năm 2024 và thường xuyên theo chỉ đạo của Hội sở chính, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
36.	Xây dựng, triển khai và đưa vào vận hành cơ sở dữ liệu dùng chung về Thương mại điện tử phục vụ công tác quản lý thuế, hải quan và các công	Sở Công thương	Cục Thuế Thanh Hóa, Cục Hải quan Thanh Hóa	phấn đấu hoàn thành trong năm

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	tác quản lý nhà nước khác theo yêu cầu của Chính phủ và Bộ Công thương			2024
37.	Đẩy mạnh thực hiện các mô hình về Đề án 06; đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị thực hiện các mô hình phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của địa phương để nâng cao kết quả thực hiện các mục tiêu của Đề án 06, giúp người dân tiếp cận và thụ hưởng các tiện ích của Đề án 06.	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND cấp xã	Coogn an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh	Theo tiến độ, lộ trình của từng mô hình đã đề ra tại Kế hoạch số 296/KH-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện các mô hình của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa
IV	**Phát triển công dân số *(05 nhiệm vụ)***			
38.	Đảm bảo trang thiết bị, nguồn nhân lực nhằm duy trì dữ liệu công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được *"đúng, đủ, sạch, sống"* và 100% số công dân đủ điều kiện trên địa bàn được cấp Căn cước công dân; cấp tài khoản định danh điện tử. Hướng dẫn người dân kích hoạt, sử dụng	Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị	Thực hiện thường xuyên

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	tài khoản định danh điện tử trong thực hiện TTHC, giao dịch dân sự; Hướng dẫn, hỗ trợ việc triển khai tích hợp chữ ký số công cộng cho tổ chức, cá nhân trong quá trình xác thực và thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.		xã, thành phố; UBND cấp xã	
39.	Phối hợp tích hợp, xác thực, hiển thị các thông tin, giấy tờ cá nhân trên ứng dụng VNelD, dần thay thế việc cung cấp các giấy tờ cá nhân trong thực hiện các giao dịch, thủ tục hành chính; triển khai các tiện ích trên VNeID như các dịch vụ công, sổ sức khỏe điện tử, sổ BHXH, an sinh xã hội, Giấy phép lái xe...	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; UBND cấp xã	Khi có chỉ đạo của Bộ Công an
40.	Triển khai Học bạ số trên địa bàn toàn tỉnh theo lộ trình triển khai của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị có liên quan	Dự kiến trong tháng 6/2024 (theo lộ trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo)
41.	Triển khai phương án cấp "Tài khoản an sinh xã hội" để mỗi người dân có tài khoản an sinh xã hội gắn với số định danh cá nhân trên VNeID được nhận chi trả an sinh xã hội qua tài khoản theo yêu cầu.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thanh Hóa, Ngân hàng Chính sách xã hội và các đơn vị có liên quan	Theo tiến độ, lộ trình của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.
42.	Triển khai xác thực sinh trắc học trên thẻ CCCD gắn chíp tại Bộ phận một	Bảo hiểm xã hội	Các đơn vị có liên	Hoàn thành

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	cửa khi có hướng dẫn của BHXH Việt Nam	tỉnh	quan	trong 6/2024
V	**Xây dựng hệ sinh thái, dữ liệu dùng chung *(14 nhiệm vụ)***			
43.	Duy trì kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với CSDLQG về DC để phục vụ tra cứu, xác thực thông tin công dân trong giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Các đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên
44.	Tập trung làm sạch, bổ sung, làm giàu các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đảm bảo duy trì, cập nhật dữ liệu đầy đủ, thường xuyên để chia sẻ kết nối với CSDLQG về DC khi có yêu cầu	Các sở, ngành, đơn vị có CSDL chuyên ngành	Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Thực hiện thường xuyên
45.	Huy động nguồn nhân lực từ cấp cơ sở; huy động nguồn lực xã hội hóa, thiết bị có sẵn phục vụ làm sạch dữ liệu của các ngành: Lao động, Thương binh và Xã hội, Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; dữ liệu của các hội, đoàn thể.	Các sở, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; UBND cấp xã	Công an tỉnh	Thực hiện thường xuyên
46.	Hoàn thành Đề án xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thanh Hóa *(nhiệm vụ chưa hoàn thành từ năm 2023)*	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Thông tin và Truyền thông	Trong năm 2024 và thực hiện thường xuyên trong các năm tiếp theo theo lộ trình Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
				tỉnh Thanh Hóa
47.	Phối hợp triển khai thực hiện cơ chế mở theo chỉ đạo của Trung ương, kết nối hệ thống IOC tỉnh và hệ thống CSDLQG về DC để các sở, ngành, địa phương khai thác thông tin tổng hợp, phân tích từ IOC của Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư giúp lãnh đạo tỉnh hoạch định chính sách tại địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Công an tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; và các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Trong năm 2024 và thực hiện thường xuyên trong các năm tiếp theo
48.	Phối hợp xây dựng Đề án về xây dựng cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp ngoài nhà nước	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Thông tin và Truyền thông	Theo lộ trình của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
49.	Xây dựng, hoàn thiện và kết nối, chia sẻ các cơ sở dữ liệu của ngành Tư pháp như Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc tịch, Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, Cơ sở dữ liệu trợ giúp pháp lý, Cơ sở dữ liệu thi hành án dân sự với CSDLQG về DC.	Sở Tư pháp	Sở Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh	Năm 2024, theo lộ trình, hướng dẫn triển khai của Bộ Tư pháp
50.	Hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu về Lao động việc làm để phục việc kết nối với CSDLQG về DC	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Công an tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành trong tháng 9/2024
51.	Hoàn thiện Hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản theo hướng dẫn và chỉ đạo của Bộ Xây dựng; kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu	Sở Xây dựng	Sở Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh	Theo lộ trình triển khai của

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	đất đai quốc gia, CSDLQG về DC			Bộ Xây dựng
52.	Xây dựng, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn với CSDLQG về DC	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Công an tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Phấn đấu hoàn thành trong năm 2024 *(theo tiến độ triển khai của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).*
53.	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu công bố bản án, quyết định của Tòa án với CSDLQG về DC	Tòa án nhân dân tỉnh	Công an tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Theo lộ trình hoàn thành của Tòa án nhân dân tối cao *(dự kiến trong năm 2024).*
54.	Kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu về hồ sơ vụ án của Toà án nhân dân với CSDLQG về DC	Tòa án nhân dân tỉnh	Công an tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Theo lộ trình hoàn thành của Tòa án nhân dân tối cao *(dự kiến trong năm*

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
				2024).
55.	Hoàn thành việc kết nối hệ thống quản lý án điện tử của Tòa án nhân dân để xác minh định danh điện tử đối với thông tin liên quan đến đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng hoặc xác minh thông tin chứng cứ của vụ án phục vụ cho hoạt động của Tòa án điện tử với CSDLQG về DC	Tòa án nhân dân tỉnh	Công an tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Theo lộ trình hoàn thành của Tòa án nhân dân tối cao *(dự kiến trong năm 2024).*
56.	Triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu thông tin Quyết định thi hành các biện pháp ngăn chặn đối với công dân đang trong quá trình điều tra; Cơ sở dữ liệu thống kê tư pháp, thống kê tội phạm; các Cơ sở dữ liệu khác liên quan đến công chức viên chức trong ngành.	Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh	Công an tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Theo hướng dẫn, chỉ đạo và lộ trình của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao *(dự kiến trong năm 2024)*
VI	**Phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp *(04 nhiệm vụ)***			
57.	Tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06 tại địa phương đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu	Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, đơn vị; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
58.	Tiến hành sơ kết, tổng kết; báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả triển khai Đề án 06 tại địa phương	Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, đơn vị; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên
59.	Tham mưu chỉ đạo, kiện toàn Tổ công tác, Tổ giúp việc Đề án 06 các cấp	Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, đơn vị; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên theo yêu cầu công tác
60.	Tham mưu xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, giải đáp vướng mắc cho cấp cơ sở trong triển khai Đề án 06	Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, đơn vị; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên theo yêu cầu công tác
VII	**Đảm bảo an ninh, an toàn *(04 nhiệm vụ)***			
61.	Hàng năm xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng; trong đó có ngành công nghệ thông tin. Rà soát, tiếp nhận công chức, viên chức được đào tạo, có kinh nghiệm về Công nghệ thông tin, đặc biệt là an toàn thông tin thực hiện chuyên trách công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin tại cơ quan, đơn vị mình.	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Thực hiện thường xuyên
62.	Rà soát, đánh giá an toàn thông tin mạng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đảm bảo khắc phục những hạn chế, bất cập về lỗ hổng bảo mật, tình trạng lộ lọt thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.	Sở Thông tin và Truyền thông	Công an tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
63.	Phối hợp với các đơn vị Bộ Công an thực hiện việc kiểm tra an ninh, an toàn hệ thống thông tin theo tiêu chuẩn của Trung tâm dữ liệu quốc qua; các hệ thống kết nối với CSDLQG về DC định kỳ, đột xuất hoặc khi có yêu cầu của các đơn vị chức năng	Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Khi có yêu cầu của Chính phủ, Bộ Công an
64.	Triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin. Các nhóm việc cần triển khai bảo gồm: xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt; kiểm tra, đánh giá định kỳ	Sở Thông tin và Truyền thông	Công an tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 11/2024
VIII	**Về kinh phí và nguồn nhân lực triển khai *(02 nhiệm vụ)***			
65.	Ưu tiên bố trí kinh phí để triển khai Đề án 06 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh đảm bảo hiệu quả, đồng bộ từ nguồn ngân sách nhà nước *(đầu tư phát triển, kinh phí thường xuyên, dự phòng...)* theo phân cấp hiện hành và các nguồn huy động hợp pháp khác *(nhiệm vụ chưa hoàn thành từ năm 2022)*	Sở Tài chính *(các nhiệm vụ sử dụng vốn sự nghiệp)*, Sở Kế hoạch và Đầu tư *(các nhiệm vụ sử dụng vốn đầu tư công)*	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã *(các nhiệm vụ sử dụng nguồn kinh phí thực hiện theo phân cấp)*	Quý I/2024 và thực hiện thường xuyên
66.	Tổ chức đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ thực hiện Đề án 06 tại các đơn vị địa phương bằng hình thức trực tuyến	Sở Nội vụ	Công an tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
IX	**Công tác tuyên truyền *(02 nhiệm vụ)***			
67.	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kết quả thực hiện Đề án 06, nhất là các tiện ích người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng dưới nhiều hình thức (*pano, ap pich, video, màn hình led, đăng tin bài hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, bộ phận một cửa các cấp...).* Tạo mã Qrcode để người dân truy cập các địa chỉ hướng dẫn nghiệp vụ về định danh và dịch vụ công.	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND cấp xã	Công an tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên
68.	Phối hợp với lực lượng Công an, Bưu điện tỉnh triển khai tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công	Các sở, ban, ngành, đơn vị; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND cấp xã; Bộ phận một cửa các cấp	Công an tỉnh, Bưu điện tỉnh	Thường xuyên
X	**Các nhiệm vụ thuộc Đề án Trung tâm Dữ liệu quốc gia theo Nghị quyết 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ *(04 nhiệm vụ)***			
69.	Phối hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia xây dựng phương án đồng bộ dữ liệu con người theo phạm vi quản lý về Trung tâm dữ liệu quốc gia	Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, đơn vị; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Theo lộ trình Bộ Công an đề xuất

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
70.	Rà soát, bổ sung các điều kiện bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo tiêu chuẩn của Trung tâm dữ liệu quốc gia	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, đơn vị; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Quý IV/2024
71.	Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tiến hành rà soát văn bản quy phạm pháp luật để đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản pháp luật phục vụ kết nối, khai thác dữ liệu giữa Trung tâm dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, UBND cấp xã	Quý I/2024
72.	Tuyên truyền, phổ biến tới người dân, doanh nghiệp về tầm quan trọng của việc xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên